TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 358/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 505/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị A, sinh năm: 1974.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: ấp AĐC, xã TB, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Đơn yêu cầu của hai bên đương sự đề ngày 07 tháng 12 năm 2018 đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết vụ án trước thời hạn theo quy định pháp luật với lý do ông Nguyễn Văn C đi làm ở xa, việc đi lại ra Tòa nhiều lần có ảnh hưởng đến công việc hiện tại và hai bên đã thỏa thuận được với nhau về tất cả vấn đề có tranh chấp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lâm Thị A với ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Thị A và ông Nguyễn Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Lâm Thị A và ông Nguyễn Văn C thống nhất xác định có hai người con chung là Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/11/1996 và Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 16/5/1998 đều đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Lâm Thị A và ông Nguyễn Văn C thống nhất xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà Lâm Thị A và ông Nguyễn Văn C thống nhất xác định không nợ ai, cũng không ai nợ ông bà, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà Lâm Thị A tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số AA/2015/0018555 ngày 26 tháng 11 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu. Hoàn trả lại cho bà A 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn C không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo